**MA TRẬN**

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ II - MÔN SINH HỌC 8**

**Năm học 2022 -2023**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chủ đề** | **Nhận biết (40%)** | **Thông hiểu (30%)** | **Vận dụng** | |
| **Cấp độ thấp (20%)** | **Cấp độ cao (10%)** |
| **Chương IX**  **Thần kinh và giác quan** | - Biết được các bộ phận của hệ thần kinh, chức năng của hệ thần kinh vận động và hệ thần kinh sinh dưỡng .  - Nêu được vị trí và chức của dây thần kinh tủy, trụ não, não trung gian, tiểu não, đại não, hệ thần kinh sinh dưỡng, cung phản xạ, các thành phần cấu tạo mắt, tai. | -Phân biệt được phản xạ có điều kiện và không điều kiện, cho ví dụ. |  | - Lấy ví dụ thực tế trong cuộc sống về sự hình thành phản xạ mới và ức chế phản xạ cũ. |
| *Số câu 5*  *Số điểm : 4,0*  *Tỉ lệ 40 %* | *4 câu*  *Số điểm: 2*  *Tỉ lệ: 20%* | *1/2 câu*  *Số điểm: 1*  *Tỉ lệ: 10%* |  | *1/2 câu*  *Số điểm:1*  *Tỉ lệ: 10%* |
| **Chương X**  **Tuyến nội tiết** | - Biết được khái niệm tuyến nội tiết, tuyến ngoại tiết, vai trò và tính chất của hoocmon |  | -Phân biệt tuyến nội tiết và tuyến ngoại tiết.  -Nguyên nhân gây bệnh Bazơđô và bệnh bướu cổ. |  |
| *Số câu 3*  *Số điểm : 3,0*  *Tỉ lệ 30 %* | *2.câu*  *Số điểm: 1*  *Tỉ lệ: 10%* |  | *1 câu*  *Số điểm: 2*  *Tỉ lệ: 20%* |  |
| **Chương XI:** **Sinh sản** | - Những ảnh hưởng của có thai sớm ở tuổi vị thành niên.. | - Nguyên nhân dẫn tới những biến đổi cơ thể ở tuổi dậy thì.  -Cơ sở khoa học của các biện pháp tránh thai. |  |  |
| *Số câu 1*  *Số điểm : 3,0*  *Tỉ lệ 30 %* | *1/2câu*  *Số điểm: 1*  *Tỉ lệ: 10%* | *1/2 câu*  *Số điểm: 2*  *Tỉ lệ: 20%* |  |  |
| ***Tổng số câu:9***  ***Tổng điểm:10***  ***Tỉ lệ: 100%*** | ***6 + ½ câu***  ***4,0 điểm***  ***40%*** | ***1 câu***  ***3,0 điểm***  ***30%*** | ***1 câu***  ***2,0 điểm***  ***20%*** | ***½ câu***  ***1,0 điểm***  ***10%*** |

**ĐỀ THAM KHẢO**

**ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ II- NĂM HỌC 2022 – 2023**

**MÔN: SINH HỌC – LỚP: 8**

*Thời gian làm bài: 45 phút*

**I. TRẮC NGHIỆM: (3,0 điểm)**

***Chọn đáp án đúng nhất:***

Câu 1/. (0.5 điểm) Trong các tuyến sau, tuyến nào là tuyến nội tiết:

A. Tuyến nhờn B. Tuyến sinh dục

C. Tuyến mồ hôi D. Cả B và C

Câu 2/. (0.5 điểm) Trung ương của hệ thần kinh:

1. Não, dây thần kinh B. Dây thần kinh, hạch thần kinh

C. Não, tủy sống D. Não, tủy sống, dây thần kinh

Câu 3/. (0.5 điểm) Tuyến nội tiết nào giữ vai trò chỉ đạo hoạt động các tuyến nội tiết khác?

A.Tuyến yên B. Tuyến tụy

C. Tuyến trên thận D. Tuyến giáp

Câu 4/. (0.5 điểm) Cấu tạo của tủy sống gồm?

1. Chất xám B. Chất trắng

C. Các sợi trục nơron có bao miêlin D. Cả A và B

Câu 5/. (0.5 điểm) Điều khiển hoạt động của cơ vân là do:

1. Hệ thần kinh vận động B. Hệ thần kinh sinh dưỡng
2. Thân nơron D. Sợi trục

Câu 6/. (0.5 điểm) Chức năng của hệ thần kinh vận động là:

1. Điều khiển hoạt động của cơ tim
2. Điều khiển hoạt động của cơ trơn
3. Điều khiển hoạt động của hệ cơ xương
4. Điều khiển hoạt động của cơ quan sinh sản

**II. TỰ LUẬN: (7,0 điểm)**

Câu 1/. (2 điểm) Phân biệt phản xạ có điều kiện với phản xạ không điều kiện. Cho ví dụ về sự thành lập một hản xạ có điều kiện mới ức chế phản xạ có điều kiện cũ.

Câu 2/. (3 điểm) Em hãy cho biết những ảnh hưởng của có thai sớm ở tuổi vị thành niên. Cơ sở khoa học của các biện pháp tránh thai?

Câu 3/. (2 điểm) Phân biệt tuyến nội tiết và tuyến ngoại tiết? Nguyên nhân và cách phòng tránh bệnh bướu cổ và bazodo?

------------------------- **Hết** ----------------------------

*( Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm )*

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THAM KHẢO**

**ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ II- NĂM HỌC 2022 – 2023**

**MÔN: SINH HỌC – LỚP: 8**

1. **TRẮC NGHIỆM 3 ĐIỂM**

*Mỗi câu đúng đạt 0,5 điểm*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 |
| Đáp án | B | C | A | D | A | C |

1. **TỰ LUẬN 7 ĐIỂM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Điểm** |
| **1**  2 điểm | - Phản xạ không điều kiện là phản xạ sinh ra đã có, không cần phải học tập.  Ví dụ: Đi ngoài nắng mặt đỏ gay, mồ hôi vã ra.  - Phản xạ có điều kiện là phản xạ được hình thành trong đời sống cá thể, là kết quả của quá trình học tập, rèn luyện.  Ví dụ: Chẳng dại gì mà chơi/đùa với lửa  - Sự thành lập và ức chế phản xạ có điều kiện là giúp cơ thể thích nghi với sự thay đổi của môi trường.  **Hs tự lấy ví dụ về sự thành lập pxcđk mới, ức chế pxcđ cũ** | 0.25  0.25  0.25  0.25  1 |
| **2**  3 điểm | - Mang thai ngoài ý muốn khi còn quá trẻ là một trong những nguyên nhân làm tăng nguy cơ tử vong :   * Tỉ lệ sẩy thai, đẻ con non cao do tử cung chưa phát triển đầy đủ để mang thai đến đủ tháng và thường sót rau, băng huyết, nhiễm khuẩn … * Nếu sinh con thì con sinh ra thường nhẹ cân, tỉ lệ tử vong cao hơn.   - Ngoài ra, khi mang thai ở tuổi đang đi học còn ảnh hưởng đến học tập, địa vị xã hội, công tác, gia đình, cuộc sống …  - Cơ sở khoa học của các biện pháp tránh thai:   * Ngăn không cho trứng chín và rụng. * Tránh không để tinh trùng gặp trứng. * Chống sự làm tổ của trứng đã thụ tinh. | 0.5  0,5  0,5  0,5  1 |
| **3**  2 điểm | Phân biệt tuyến nội tiết và tuyến ngoại tiết  **- Tuyến ngoại tiết:** Sản phẩm (chất tiết) theo ống dẫn đến các cơ quan xác định hoặc đưa ra ngoài.Ví dụ: tuyến mồ hôi, tuyến nước bọt...  **- Tuyến nội tiết:** Sản phẩm là các chất tiết (hoocmôn) tiết ra được ngấm thấm thẳng vào máu đưa đến cơ quan đích. Ví dụ: tuyến yên, tuyến giáp...  Nguyên nhân của bệnh bướu cổ và bazodo:  - Bệnh Bazơđô do tuyến giáp hoạt động mạnh tiết nhiều hoocmôn làm tăng cường trao đổi chất, tăng tiêu dùng oxi, nhịp tim tăng, người bệnh luôn trong trạng thái hồi hộp, căng thẳng, mất ngủ, sút cân nhanh.  - Bệnh bướu cổ do khi thiếu iốt trong khẩu phần ăn hàng ngày, tiroxin không tiết ra, tuyến yên sẽ tiết hoocmôn thúc đẩy tuyến giáp tăng cường hoạt động gây phì đại tuyến giáp (bướu cổ). | 0,5  0,5  0,5  0,5 |